

标准教程
Giáo trình chuẩn
HSK

主编: 姜丽萍

编者: 么书君
杨慧真

越文翻译:

阮氏明红 博士
胡志明市师范大学 教师

Chủ biên: Khương Lệ Bình

Biên soạn: Yêu Thư Quán
Dương Tuệ Chân

Bản dịch tiếng Việt:

Tiến sĩ Nguyễn Thị Minh Hồng
Giảng viên trường Đại học Sư phạm
Thành phố Hồ Chí Minh

6 上 Tập 1

NTV

Công ty TNHH
Nhân Trí Việt



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



dùng kèm với
một đĩa MP3

标准教程

Giáo trình chuẩn

HSK

主编: 姜丽萍

编者: 么书君
杨慧真

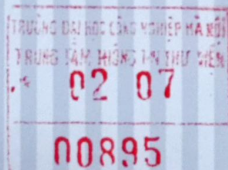
越文翻译:

阮氏明红 博士

胡志明市师范大学 教师

Người kiểm tra:

1. Nguyễn Thị Thùy Hương
2. Quách Thị



Chủ biên: Khương Lệ Bình

Biên soạn: Yêu Thư Quân
Dương Tuệ Chân

Bản dịch tiếng Việt:

Tiến sĩ Nguyễn Thị Minh Hồng

Giảng viên trường Đại học Sư phạm
Thành phố Hồ Chí Minh

6

上

Tập 1

NTV

Công ty TNHH
Nhân Trí Việt



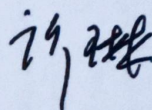
NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

序

2009年全新改版后的HSK考试，由过去以考核汉语知识水平为主，转为重点评价汉语学习者运用汉语进行交际的能力，不仅在考试理念上有了重大突破，而且很好地适应了各国汉语教学的实际，因此受到了普遍欢迎，其评价结果被广泛应用于汉语能力的认定和作为升学、就业的重要依据。

为进一步提升孔子学院汉语教学的水平和品牌，有必要建立一套循序渐进、简便易学、实用高效的汉语教材体系和课程体系。此次经国家汉办授权，由汉考国际（CTI）和北京语言大学出版社联合开发的《HSK标准教程》，将HSK真题作为基本素材，以自然幽默的风格、亲切熟悉的话题、科学严谨的课程设计，实现了与HSK考试内容、形式及等级水平的全方位对接，是一套充分体现考教结合、以考促学、以考促教理念的适用教材。很高兴把《HSK标准教程》推荐给各国孔子学院，相信也会对其他汉语教学机构和广大汉语学习者有所裨益。

感谢编写组同仁们勇于开拓的工作！



许琳

孔子学院总部 总干事
中国国家汉办 主任

Giáo trình chuẩn HSK 6 (Tập 1)

Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh giữ bản quyền bản tiếng Trung Quốc © 2018.

Công ty TNHH Nhân Trí Việt giữ bản quyền bản dịch tiếng Việt © 2019.

Ấn bản này được xuất bản tại Việt Nam, theo hợp đồng chuyển nhượng bản quyền giữa Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh, Công ty TNHH Công nghệ giáo dục Hán khảo quốc tế Bắc Kinh (Hanban) và Công ty TNHH Nhân Trí Việt.

Không phần nào trong cuốn sách này được phép sao chép, lưu trữ, đưa vào hệ thống truy cập hoặc truyền tải bằng bất kỳ hình thức hay phương tiện nào – thiết bị điện tử, ghi âm, sao chụp, thu hình, phát tán qua mạng hoặc bất cứ hình thức nào khác – khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của chủ bản quyền.

前言

自2009年国家汉办推出了新汉语水平考试（HSK）以来，HSK考生急剧增多。至2013年底，全球新HSK实考人数突破80万人。随着汉语国际教育学科的不断壮大、海外孔子学院的不断增加，可以预计未来参加HSK考试的人员会越来越多。面对这样一个庞大的群体，如何引导他们有效地学习汉语，使他们在学的过程中既能全方位地提高汉语综合运用能力，又能在HSK考试中取得理想成绩，一直是我们思考和研究的问题。编写一套以HSK大纲为纲，体现“考教结合”“以考促教”“以考促学”特点的新型汉语系列教材应当可以满足这一需求。在国家汉办考试处和北京语言大学出版社的指导下，我们结合多年的双语教学经验和对汉语水平考试的研究心得，研发了这套考教结合的新型系列教材《HSK标准教程》（以下简称“教程”）。

一、编写理念

进入21世纪，第二语言教学的理念已经进入后方法时代，以人为本，强调小组学习、合作学习，交际法、任务型语言教学、主题式教学成为教学的主流，培养学习者的语言综合运用能力成为教学的总目标。在这样一些理念的指导下，“教程”在编写过程中体现了以下特点：

1. 以学生为中心，注重培养学生的听说读写综合运用能力

“考教结合”的前提是为学生的考试服务，但是仅仅为了考试，就会走到应试的路子上去，这不是我们编教的初衷。如何在为考试服务的前提下重点提高学生的语言能力，是我们一直在探索的问题，也是本套教材的特色之一。以HSK一、二级为例，这两级的考试只涉及听力和阅读，不涉及说和写，但是在教材中我们从一级开始就进行有针对性的语音和汉字的学习和练习，并且吸收听说法和认知法的长处，课文以“情景+对话+图片”为主，训练学生的听说技能。练习册重点训练学生的听力、阅读和书写的技能，综合起来培养学生的听说读写能力。

2. 融入交际法和任务型语言教学核心理念

交际法强调语言表达的得体性和语境的作用，任务型语言教学强调语言的真实性和在完成一系列任务的过程中学习语言，两种教学法都强调语言的真实和情境的设置，以及在交际过程中培养学生的语言能力。HSK考试不是以哪一本教材为依据进行的成绩测试，而是依据汉语水平考试大纲而制定的，是考查学习者语言能力的测试。基于这样的认识，“教程”编写就不能像以往教材那样，以语言点为核心进行举一反三式的重复和训练，这样就不能应对考试涉及的方方面面的内容，因此我们在保证词语和语法点不超纲的前提下，采取变换情境的方式，让学习者体会在不同情境下语言的真实运用，在模拟和真实体验中学习汉语。

3. 体现了主题式教学的理念

主题式教学是以内容为载体、以文本的内涵为主体所进行的一种语言教学活动，它强调内容的多样性和丰富性，一般来说，一个主题确定后，通过接触和这个主题相关的多个方面的学习内容，加速学生对新内容的内化和理解，进而深入探究，培养学生的创造能力。“教程”为了联系学生的实际，开阔学生的视野，从四级分册开始以主题引领，每个主题下又分为若干小主题，主题之间相互联系形成有机的知识网络，使之牢固地镶嵌在学生的记忆深处，不易遗忘。

二、“教程”的特色

1. 以汉语水平考试大纲为依据，逐级编写“教程”

汉语水平考试（HSK）共分六个等级，“教程”编教人员仔细研读了“大纲”和出题指南，并对大量真题进行了统计、分析。根据真题统计结果归纳出每册的重点、难点、语言点、话题、功能、场景等，在遵循HSK大纲词汇要求的前提下，系统设计了各级别的范围、课时等，具体安排如下：

教材分册	教学目标	词汇量（词）	教学时数（学时）
教程1	HSK（一级）	150	30 ~ 34
教程2	HSK（二级）	300	30 ~ 36
教程3	HSK（三级）	600	35 ~ 40
教程4（上/下）	HSK（四级）	1200	75 ~ 80
教程5（上/下）	HSK（五级）	2500	170 ~ 180
教程6（上/下）	HSK（六级）	5000 及以上	170 ~ 180
总计：9册		5000 以上	510 ~ 550

这种设计遵循汉语国际教育的理念，注重教材的普适性、应用性和实用性，海内外教学机构可根据学时建议来设计每册书完成的时限。比如，一级的《教程1》规定用34学时完成，如果是来华生，周课时是8课时的话，一个月左右就能学完；在海外如果一周是4课时的话，学完就需要两个月的时间。以此类推。一般来说，学完《教程1》就能通过一级考试，同样学完《教程2》就能通过二级考试，等等。

2. 每册教材配有练习册，练习册中练习的形式与HSK题型吻合

为了使学习者适应HSK的考试题型，教材的各级练习册设计的练习题型均与该级别的HSK考试题型吻合，从练习的顺序到练习的结构等都与考题试卷保持一致，练习的内容以本课的内容为主，目的是使学习者学完教材就能适应HSK考试，不需额外熟悉考试形式。

3. 单独设置交际练习, 紧密结合HSK口试内容

在HSK考试中, 口试独立于笔试之外, 为了培养学生的口语表达能力, 在教程中, 每一课都提供交际练习, 包括双人活动和小组活动等, 为学习者参加各级口试提供保障。

本套教程在策划和研发过程中得到了孔子学院总部/国家汉办、北京语言大学出版社和汉考国际(CTI)的大力支持和指导, 是全体编者与出版社总编、编辑和汉办考试处、汉考国际命题研发人员集体智慧的结晶。本人代表编写组对以上机构和各位参与者表示衷心的感谢! 我们希望使用本教程的师生, 能够毫无保留地把使用的意见和建议反馈给我们, 以便进一步完善, 使其成为教师好教、学生好学、教学好用的好教程。

姜丽萍

本册说明

《HSK标准教程6》适合学习超过360学时，大致掌握新HSK一至五级大纲所包含的2500个词语，准备参加HSK（六级）考试的汉语学习者使用。

一、全书分为上、下册，共40课，10个单元，教材涵盖HSK（六级）大纲中包含的2500个新增词语和部分超纲词（教材中用“*”标注）。每课建议授课时间为6~8学时。

二、本教材基本继承了《HSK标准教程》前五级的编写思路和体例，在难度、深度和广度上加以延伸，同时根据HSK（六级）考试特点进行了相应设计调整。

三、教程每课分为六大板块：热身、课文（含生词）、注释、练习、运用、扩展。

1. 热身。热身环节旨在调动学习者的学习热情和兴趣，为新课的教学做好引入和铺垫。每课热身由两部分构成，第一部分通过图片导入，主要目的是导入本课部分生词；导入本课话题，引发讨论；回顾与本课部分生词相关的已学生词。第二部分通过语素构词的方法扩展学生的词汇量，让学生进一步熟悉汉语的构词特点，感受汉语词汇的可理解性。这一部分所遵循的原则为：（1）选择构词能力强的语素，（2）构词语素已学过，（3）语素义相对集中。热身的设计注重相关性、综合性、趣味性和可操作性，教师可要求学习者提前预习，或在正课开始前花少量时间引导学习者进行预热。

2. 课文。所有课文话题均根据HSK（六级）真题语料统计确定。每单元有一个共同主题，每个主题包括四课。课文选择照顾到HSK（六级）话题的多样性，尽量多地涵盖真题统计出来的话题。全书40课，涵盖了人文、社会、科技、自然、文化、人物、经济、职业、历史、地理、文学、体育、生活、艺术、军事等话题，基本做到命题大纲中所提到的话题全覆盖，同时还增加了真题中并未出现但六级词汇涉及的话题，如：军事等。语料选取注重实用性、趣味性、规范性、真实性、教益性。课文长度从700字左右增加到1500字左右，呈阶梯状分布，做到循序渐进，逐级提高。课文以叙述、议论为主，兼及描写、说明，便于学习者掌握多种风格的文体。

3. 注释。注释环节上册分为两部分，第一部分是“综合注释”，选取课文中出现的难点词语和语言结构等，从语义、语用等方面进行讲解，配合例句和练习，希望达到边学边用的目的。第二部分是“词语辨析”，选择一对易混淆的词语进行比较，除了配合例句讲解词语的异同以外，后边还配有4个即时操练题。下册除了这两部分以外，还有“篇章修辞”的内容，以提升学习者的语篇理解与表达能力。

4. 练习。这一环节设计了多种形式的练习题，包括模仿例子，写出更多词语；用所给词语（或结构）改写（或完成）句子；选择合适的词语填空；模仿造句；根据提示，简述课文主要内容；等等。练习的目的是综合操练本课新学的重点词语和课文。结合HSK考试题型，我们在该级别特别设计了在语段中完形填空的练习形式。教师可以根据教学需要灵活安排，既可在

注释讲练之后进行，也可在本课小结时用来检测学习者的学习情况，部分练习还可留作课后作业，以巩固和检查学习者对当课主要内容的掌握程度。

5.运用。运用环节主要针对 HSK（六级）的标准和测试题型，重点训练学习者的写作能力，每课提供一个与本课主题或内容相关的话题，学习者可以先通过题目说明了解相关知识、文化常识等，然后根据具体要求，进行写作。为配合 HSK（六级）考试，我们针对部分课文安排了缩写练习。

6.扩展。扩展环节上册特别安排了病句类型分析，针对 HSK（六级）题型专门设计，每隔一课出现一次，举例讲解10种病句类型，并配有适当练习。另外上下册均通过各种形式（如意义类聚、话题类聚、语素类聚等），从六级新增2500词中选取部分词语，分类汇总，在每课列举其中1~2类进行扩展。词语的分类在考虑词义关联度的同时，兼顾义类与本课课文或生词的联系。

以上是对本教程使用方法的一些说明和建议，教师可以根据实际情况灵活使用本教材。希望本教程科学严谨、有针对性的设计可以帮助学习者顺利、轻松、高效地达成目标，实现从中级汉语到高级汉语跨越式的提升，有效地提高汉语水平与应试能力。

编者

目录 Mục lục

单元	课号	课文	页码
第一单元 生活点滴 Chủ đề 1: Những việc nhỏ nhặt trong cuộc sống	1	孩子给我们的启示 Điều con trẻ dạy chúng ta	14
	2	父母之爱 Tình yêu của ba mẹ	24
	3	一盒月饼 Một hộp bánh Trung thu	33
	4	完美的胜利 Chiến thắng hoàn hảo	44
第二单元 不甘平庸 Chủ đề 2: Không cam chịu tâm thường	5	学一门外语需要理由吗? Học ngoại ngữ cần lý do ư?	54
	6	当好职场插班生 Hãy là học sinh giỏi tại nơi làm việc	65
	7	我的人生我做主。 Tôi làm chủ cuộc đời tôi.	74
	8	遇见原来的我 Gặp lại tôi của ngày xưa	85
第三单元 多彩社会 Chủ đề 3: Xã hội nhiều màu sắc	9	不用手机的日子 Một ngày không sử dụng điện thoại di động	96
	10	全球化视野中的中国饮食 Thức ăn Trung Quốc trong xu thế toàn cầu hóa	107
	11	我不在时，猫在干什么? Các chú mèo làm gì khi tôi đi vắng?	116
	12	我们都爱白噪音。 Chúng ta đều yêu tiếng ồn trắng.	126

综合注释	词语辨析	扩展
1. 巴不得; 2. 别提多……了; 3. 具有语体差别的同义词	人家—别人	1. 病句类型: 词语误用 (一) 2. 词汇: 词语搭配
1. 恨不得; 2. 顿时; 3. 不由得	体谅—原谅	词汇: 表示动作的词语
1. 番; 2. 过于; 3. 着呢	起码—至少	1. 病句类型: 词语误用 (二) 2. 词汇: (1) 表示动作的词语 (2) 表示亲属称谓的词语
1. 乘机; 2. 不料; 3. 未免	恰巧—正好	词汇: (1) 词语的语素义 (2) 量词
1. 而已; 2. 固然; 3. 无非	专程—专门	1. 病句类型: 成分残缺 2. 词汇: 近义词
1. 唯独; 2. 明明; 3. 大不了	创立—创办	词汇: 词语搭配
1. 于; 2. 致使; 3. 并非	日益—越来越	1. 病句类型: 语序不当 2. 词汇: 近义词
1. 对……而言; 2. 有关; 3. 不瞒你说	极端—极度	词汇: 反义词
1. 通红、雪白; 2. 说A就A; 3. 形容词/动词+得+要命	索性—干脆	1. 病句类型: 搭配不当 2. 词汇: 词语的语素义
1. 以至; 2. 即便; 3. 所在	凡是一—所有	词汇: 地理方面的词语
1. 统统; 2. 以……为……; 3. 该干吗干吗	急切—急忙	1. 病句类型: 表意不明 2. 词汇: 名词
1. 不妨; 2. 务必; 3. 鉴于	不得已—不得不	词汇: 词语搭配

单元	课号	课文	页码
第四单元 走遍天下 Chủ đề 4: Đi khắp thế giới	13	从旅游指南看世事变迁 Nhìn thế sự đổi thay qua trang sách cẩm nang du lịch	136
	14	背着电饭锅拍北极 Vác nồi cơm điện đi chụp ảnh Bắc Cực	147
	15	山脉上的雕刻 Các tác phẩm điêu khắc trên dãy núi	156
	16	徐健和他的野生动物摄影师们 Từ Kiện và các nhà nhiếp ảnh động vật hoang dã	167
第五单元 美丽家园 Chủ đề 5: Quê hương xinh đẹp	17	小动物眼中的慢世界 Thế giới chậm trong mắt động vật nhỏ	178
	18	神奇的丝瓜 Quả mướp thần kỳ	188
	19	无阳光的深海世界 Thế giới biển sâu không ánh mặt trời	197
	20	金鸡窝 Ổ gà vàng	207
词语总表 Từ vựng 216			

综合注释	词语辨析	扩展
1. 便于; 2. 犹如; 3. 和……相比	一向——一度	1. 病句类型: 逻辑不通 2. 词汇: (1) 交通方面的词语 (2) 农业方面的词语
1. 数量短语的重叠; 2. 难以; 3. 免得	鼓动——鼓励	词汇: 反义词
1. 时而; 2. 不禁; 3. 无不	拥有一具有	1. 病句类型: 成分冗余 2. 词汇: (1) 名词 (2) 自然方面的词语
1. 换句话说; 2. 为……所……; 3. 足以	以便——便于	词汇: 近义词
1. 东A西B; 2. 中(zhòng); 3. 姑且	势必——一定	1. 病句类型: 句式杂糅 2. 词汇: 词语的语素义
1. 随即; 2. 宁愿; 3. A归A	连同——一起	词汇: 近义词
1. 进而; 2. 得以; 3. 偏偏	历来——从来	1. 病句类型: 歧义句 2. 词汇: 词语搭配
1. 况且; 2. 大; 3. 倒不如	将近——将要	词汇: 名词